

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 14 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 385/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. ông Hỷ A S, sinh năm: 1968

Địa chỉ: 738 tổ 18, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. bà Ứng A M, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 738 tổ 18, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông Hỷ A S và bà Ứng A M cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Cả hai người yêu cầu đều có nơi cư trú tại huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của ông S và bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: ông Hỷ A S và bà Ứng A M tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09, quyền số: 01/1997. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người sống tại xã B đến nay. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì hai người sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau, cuộc sống chung ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Sau khi vợ chồng bàn bạc, để giữ gìn mối quan hệ giữa cha mẹ với các con và để giữ hòa khí trong gia đình, mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông S và bà M đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: cả hai đương sự xác định có 02 con chung là Hỷ Minh Q, sinh năm: 1998 và Hỷ Minh H, sinh ngày: 03/9/2001. Các con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: ông Hỷ A S và bà Ứng A M, mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hỷ A S và bà Ứng A M.

- Về con chung: đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: ông Hỷ A S tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà ông S đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001624 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Ông S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Bà Ứng A M tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà bà M đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001625 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã B;
- (Số: 09; quyền số: 01/1997);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam